

HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

COMPLETING THE PROVISIONS OF THE CRIMINAL CODE OF INFRINGEMENT UPON INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS

*Nguyễn Văn Tùng**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 01/07/2022

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 01/01/2023

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/01/2023

Tóm tắt: Bài viết phân tích làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, từ đó kiến nghị hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Từ khóa: Các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, thực tiễn áp dụng, bản án, định tội danh, hoàn thiện quy định, Bộ luật hình sự.

Abstract: The article analyzes the difficulties and obstacles in the practical application of intellectual property crimes. On that basis, it is recommended to improve the regulations of the Penal Code on intellectual property crimes.

Keywords: Crimes of intellectual property, Practice of applying, Conviction, Application of crimes, Penal Code.

I. Dẫn nhập

Thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) cho thấy nhiều khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự đối với các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Điều này đặt ra sự cần thiết phải nghiên cứu để hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự (BLHS) về các tội xâm phạm quyền SHTT, từ đó nâng

cao hiệu quả phòng, chống loại tội phạm đang có diễn biến rất phức tạp này.

II. Cơ sở lý thuyết:

2.1. Lý thuyết về tội phạm

Lý thuyết về tội phạm làm rõ khái niệm tội phạm, đặc điểm của tội phạm, phân loại tội phạm, phân biệt tội phạm với các vi phạm pháp luật khác và các yếu tố cấu thành tội phạm.[†]

* Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Tòa án nhân dân tối cao.

† Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr.49-158; Nguyễn Ngọc Hòa (2013), Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nxb. Công an nhân dân, tr. 11-110.

2.2. Lý thuyết về định tội danh

Lý thuyết về định tội danh là nền tảng lý luận để xác định tội danh và lựa chọn loại hình phạt áp dụng cho người, pháp nhân thương mại (PNTM) phạm tội.[‡]

2.3. Lý thuyết về chính sách pháp luật hình sự

Lý thuyết về chính sách pháp luật là nền tảng lý luận để bảo đảm các chính sách pháp luật Việt Nam trong phòng, chống tội phạm nói chung và các tội xâm phạm quyền SHTT nói riêng.[§]

III. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic, phân tích quy phạm pháp luật, phương pháp luật so sánh được sử dụng để làm rõ các hạn chế trong thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm quyền SHTT.

Các phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic được sử dụng để đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm quyền SHTT.

IV. Kết quả và thảo luận

Thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm quyền SHTT cho thấy có những khó khăn, vướng mắc cơ bản sau đây:

- Khó khăn trong xác định hành vi phân phối đến công chúng bản sao tác phẩm, bản sao bản ghi âm, bản sao bản ghi hình bất hợp pháp. Điều 225 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS

năm 2015) không định nghĩa về hành vi “phân phối” đến công chúng bản sao tác phẩm, bản sao bản ghi âm, bản sao bản ghi hình bất hợp pháp. Trong lĩnh vực pháp lý chuyên ngành SHTT, thông qua cách giải thích khái niệm “quyền phân phối bản gốc hoặc bản sao tác phẩm” tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/02/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan, hành vi phân phối bản gốc hoặc bản sao tác phẩm được hiểu là việc phân phối bản gốc hoặc bản sao tác phẩm “*bằng bất kỳ hình thức, phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được để bán, cho thuê hoặc các hình thức chuyển nhượng khác bản gốc hoặc bản sao tác phẩm.*” Trong môi trường internet, quy định cấm phân phối các bản sao tác phẩm một cách trái phép là vô cùng quan trọng. Xuất phát từ tính đại chúng môi trường này, một bản sao dưới dạng số hóa của một tác phẩm được lưu truyền trên internet có thể gây ra thiệt hại tương đương với sự lưu truyền của hàng nghìn bản sao của chính tác phẩm ấy ở ngoài môi trường mạng. Tuy nhiên, theo cách hiểu trên, rất khó để áp dụng quy định Điều 225 BLHS năm 2015 về hành vi phân phối các bản sao trái phép trong xử lý những vi phạm này trong môi trường internet với lý do quy định của pháp luật yêu cầu chủ thể phải bán, cho thuê hoặc chuyển nhượng các bản gốc

[‡] Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr. 263-292.

[§] Võ Khánh Vinh (2020), Chính sách pháp luật (Giáo trình sau đại học). Nxb. Khoa học Xã hội. tr. 182-225.

hoặc bản sao của tác phẩm. Điều này dẫn đến những hành vi chiếu phim, nhạc lậu của các trang web, chia sẻ bản quay phim trong rạp của người live stream không phù hợp với nội hàm khái niệm phân phối nêu trên mà gần hơn với định nghĩa hành vi “truyền đạt tác phẩm đến công chúng”^{¶**}. Giới hạn của định nghĩa phân phối hoặc quy định phạm vi hẹp các dạng hành vi trong Điều 225 BLHS năm 2015 dẫn đến việc xử lý hình sự những trường hợp như vậy gặp nhiều khó khăn.

- *Khó khăn trong chứng minh thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.* Trường hợp một website phát lậu miễn phí một bộ phim do công ty X sản xuất. Thiệt hại về vật chất theo Điều 204 Luật SHTT được xác định thông qua các tổn thất về tài sản, mức giảm sút về thu nhập, lợi nhuận, tổn thất về cơ hội kinh doanh, chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại. Giả định mức giảm sút thu nhập, về lý thuyết phù hợp với logic được tính dựa trên số lượt truy cập website tương ứng với số lượng người bỏ tiền mua vé ở rạp phim. Tuy nhiên, cách xác định này có thể không chính xác, vì nhiều người chỉ xem miễn phí trong môi trường mạng mà không bỏ tiền đến rạp xem phim.^{††} Ngược lại, có trường hợp thông qua sự việc truyền đạt phi pháp, tác phẩm phim trở nên nổi tiếng

hơn và nhà sản xuất tăng được các nguồn lợi tài chính khi “được” giới thiệu và biết đến nhiều hơn. Chứng minh thiệt hại trong những trường hợp như vậy là rất khó khăn.

- *Khó khăn trong phân biệt hành vi phạm tội (HVPT) và vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (SHCN).* Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 và Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, kiểu dáng công nghiệp và Điều 226 của BLHS năm 2015 đều sử dụng dấu hiệu định lượng về hàng hóa vi phạm để xác hành vi vi phạm hành chính hoặc hành vi phạm tội. Về bản chất, ranh giới phân định này đã được thể hiện trong BLHS tùy thuộc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm thông qua mức định lượng của hàng hóa vi phạm. Tuy nhiên, mức định lượng của hàng hóa vi phạm trong Nghị định số 99/2013/NĐ-CP và quy định của BLHS có khoảng trùng nhau, dẫn đến cùng một hành vi nhưng có thể chọn xử phạt hành chính hoặc xử lý hình sự. Điển hình là vụ việc Công ty Cổ phần Đầu tư ROYAL Việt Nam có hành vi làm giả sản phẩm gạch men ốp lát cao cấp

¶ Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP định nghĩa quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng..., theo đó, quyền này có thể được hiểu là là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện việc đưa tác phẩm hoặc bản sao tác phẩm đến công chúng mà công chúng có thể tiếp cận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn.

** Lê Xuân Lộc, Trần Nhân Chính, Trần Anh Đức, *Hạn chế trong việc xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số*, Tham luận hội thảo “Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ xét trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0”, Trường Đại học Luật Hà Nội, 24/11/2020, tr121

†† Lê Xuân Lộc, Trần Nhân Chính, Trần Anh Đức, *Hạn chế trong việc xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số*, tldđ, tr118

mang nhãn hiệu “ROYAL” của Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia. Nhãn hiệu này đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 69802 đang có hiệu lực.^{‡‡} Tổng số lượng sản phẩm gạch men vi phạm là 33.712 hộp (các loại) có tổng giá thành sản xuất là 1.963.945.000 đồng. Chánh Thanh tra Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPVPHC ngày 25/10/2017 số tiền 530 triệu theo quy định tại khoản 12 và khoản 13 Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN. Buộc công ty tự loại bỏ yếu tố vi phạm đối với 33.712 hộp sản phẩm (các loại) gạch men gắn dấu hiệu “ROYAL & hình”.^{§§}

Nghiên cứu các tình tiết của vụ việc cho thấy: Nghị định số 99/2013/NĐ-CP không quy định mức tối đa giá trị hàng hóa xâm phạm bị xử phạt vi phạm hành chính để phân biệt với trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) khi giá trị hàng hóa xâm phạm vượt ngưỡng tối đa. Trong khi đó, quy định tại Điều 171 BLHS 1999 sửa đổi năm 2009 lại mô tả dấu hiệu định tội bắt buộc là xâm phạm với “quy mô thương mại”. Dấu hiệu “quy mô thương mại” là một dấu hiệu định tính,

chưa được định nghĩa trong các văn bản pháp luật. Vì vậy, ranh giới giữa vi phạm hành chính và hình sự trong vụ án tại thời điểm này không rõ ràng là nguyên nhân cơ bản để không xử lý hình sự vụ việc này.^{¶¶}

- Vướng mắc trong định tội danh.

Một trong những dấu hiệu pháp lý trong định tội danh cũng như để phân biệt tội xâm phạm quyền SHTT với tội danh khác là khách thể của tội phạm: quan hệ SHTT bị xâm hại. Để xác định được khách thể của tội phạm, cần chứng minh được đối tượng đặc trưng của các tội xâm phạm quyền SHTT bị hành vi phạm tội xâm phạm. Trong hoạt động xét xử nói riêng, hoạt động truy cứu TNHS tội xâm phạm quyền SHCN nói chung, để xác định được các loại đối tượng này cần có kết luận của cơ quan chuyên môn về tính chất giả mạo của hàng hóa. Các kết luận giám định hợp pháp là một trong những căn cứ bắt buộc để định tội. Trên thực tế, trung cầu giám định và nhận thức kết quả giám định không thống nhất và chính xác, dẫn đến thiếu cơ sở thuyết phục để định tội. Về lý thuyết, hai nội dung cơ bản cần xác định trong việc sử dụng các kết luận giám định hàng hóa vi phạm để định tội là:

+ Kết quả giám định cho thấy xuất hiện yếu tố giả mạo là một cơ sở bắt buộc

^{‡‡} Kết luận giám định số 161/DV/C54B ngày 6-1-2017 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh. Kết luận số 470/ VSHTT-TVGĐ ngày 3-10-2017 của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ cũng có kết quả tương tự

^{§§} QK, Công ty ROYAL Việt Nam: Bị phạt trên 500 triệu vì vi phạm pháp luật bản quyền, đăng trên Báo Thanh tra online, ngày 29/12/2017. Nguồn: <https://thanhtra.com.vn/thanh-tra/xu-ly-sau-thanh-tra/Cong-ty-ROYAL-Viet-Nam-Bi-phat-tren-500-trieu-vi-vi-pham-phap-luat-ban-quyen-128989.html>

^{¶¶} Văn bản số 3250/BTP-PLSHC ngày 26/8/2019 của Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát vướng mắc trong việc xử lý tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và đề xuất hướng giải quyết.

để chứng minh tội phạm. Hầu hết các bản án ít nhiều phản ánh được kết quả này, trừ một số ít các trường hợp khác (không hề phản ánh nội dung này trong bản án).***

+ Kết quả giám định mặc dù phản ánh được yếu tố giả mạo hàng hóa nhưng cần phải đủ rõ ràng để phân biệt giữa tội danh này và tội danh khác. Điều này liên quan trực tiếp đến phân biệt các tội sản xuất, buôn bán về hàng giả và tội xâm phạm quyền SHCN; đảm bảo nhận thức, áp dụng pháp luật hình sự đúng đắn trong định tội danh.

Trong dấu hiệu pháp lý của các tội xâm phạm quyền SHTT, đối tượng tác động của các tội sản xuất, buôn bán về hàng giả là “hàng giả” và đối tượng hàng hóa vi phạm của tội xâm phạm quyền SHCN là “hàng hóa giả mạo về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý”. “Hàng giả” trong các tội sản xuất, buôn bán về hàng giả là hàng hóa có dấu hiệu giả về nội dung (tính chất, chất lượng, giá trị sử dụng, công dụng, đặc tính kỹ thuật, hàm lượng hoạt chất,...). Hàng hóa vi phạm trong tội xâm phạm quyền SHCN là hàng giả mạo về hình thức (nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý). Thực tiễn định tội danh tội xâm phạm quyền SHCN không đặt ra với trường hợp hàng hóa vi phạm “chỉ giả về nội dung”. Trường hợp hàng hóa vi phạm có dấu hiệu giả cả nội dung lẫn hình thức (xét trong trường hợp có dấu hiệu giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý), người phạm tội sẽ bị truy cứu TNHS theo

tội danh nào? Hầu hết các quan điểm đều cho rằng: Chỉ cần có dấu hiệu hàng hóa vi phạm giả về nội dung thì TNHS sẽ được xem xét, giải quyết theo quy định các tội sản xuất, buôn bán hàng giả (bất kể có kèm theo dấu hiệu giả về hình thức hay không). Trường hợp dấu hiệu hàng hóa vi phạm chỉ giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý (hàng hóa chỉ giả về hình thức), TNHS sẽ định tội xâm phạm quyền SHCN.††††† Với quan điểm này, việc trung cầu giám định yếu tố “giả” của hàng hóa phải vừa kết luận về nội dung, vừa kết luận về hình thức so với hàng hóa “thật” đã có, từ đó, mới có thể kết luận về tội danh.

V. Kết luận

Từ những phân tích trên cho thấy, để nâng cao hiệu quả phòng, chống các tội xâm phạm SHTT, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

- *Tội phạm hóa một số hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ.* Nghiên cứu quy định của pháp luật hình sự Việt Nam cũng như kinh nghiệm pháp lý quốc tế cùng với những phân tích nêu trên, cần quy định các hành vi sau đây là tội phạm trong BLHS:

+ *Hành vi truyền đạt trái phép các bản sao vi phạm bản quyền.* Hiện nay, BLHS chỉ quy định hai hành vi khách quan của tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan là hành vi sao chép và phân phối các bản sao trái phép. Tuy nhiên, trên thực

*** Xem: Bản án số 41/2020/HSST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Bản án số 07/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

††† Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm (quyển 1)*, Nxb. CAND, Hà Nội, tr.281

†††† Lê Đăng Doanh – Cao Thị Oanh (chủ biên) (2017), *Hệ thống Pháp luật Hình sự Việt Nam – Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) – tập 1*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr.364 - 365

tế có những dạng hành vi khác có cũng xâm phạm đến quyền tác giả, quyền liên quan có khả năng gây thiệt hại rất lớn cho chủ sở hữu quyền như hành vi truyền đạt trái phép đến công chúng các bản sao tác phẩm phim ảnh, bản ghi hình các chương trình giải trí... trên các trang mạng xã hội, các website. Với quy định khá hẹp các hành vi khách quan của tội phạm, dẫn đến xử lý hình sự trong trường hợp này khó khăn, cần thiết bổ sung dạng hành vi này vào trong CTTP tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

+ *Hành vi xâm phạm bí mật thương mại và hành vi sản xuất, buôn bán, nhập khẩu các nhãn mác, bao gói xâm phạm nhãn hiệu.*

* *Đối với hành vi sản xuất, nhập khẩu, buôn bán các nhãn mác, bao gói xâm phạm nhãn hiệu.* Khoản 3 Điều 18.77 CPTPP có đặt ra yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi hành vi cố ý nhập khẩu và sử dụng trong nội địa, trong hoạt động thương mại và ở quy mô thương mại nhãn mác hoặc bao gói trên đó có một nhãn hiệu được gắn mà không được phép, trùng hoặc không thể phân biệt được với nhãn hiệu đã đăng ký trong lãnh thổ của Bên đó; và được nhằm để sử dụng trong thương mại trên hàng hóa hoặc liên quan đến dịch vụ mà trùng với hàng hóa và dịch vụ của nhãn hiệu đã đăng ký. Trong khi đó, Điều 226 BLHS Việt Nam hiện hành chỉ dừng lại ở quy định TNHS đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam mà đối tượng là hàng hóa giả mạo nhãn

hiệu, nói cách khác, hành vi đó phải đi cùng với hàng hóa vi phạm cụ thể.

Khi nghiên cứu các vụ án tại Việt Nam cũng cho thấy, các chủ thể bị truy cứu TNHS chủ yếu là những người sản xuất, buôn bán ra hàng hóa mang những nhãn mác, bao gói có yếu tố xâm phạm SHTT. Bên cạnh đó, tồn tại một bộ phận sản xuất sẵn các nhãn mác của các nhãn hiệu nổi tiếng, buôn bán các loại nhãn mác này ngay tại các khu chợ; coi đó như một loại hàng hóa được làm ra để buôn bán. Những chủ thể này sẽ bị coi là đồng phạm về các tội phạm hàng giả hoặc tội xâm phạm quyền SHCN nếu như chứng minh được việc cung cấp các nhãn mác, bao gói này là một khâu của quá trình sản xuất ra hàng hóa giả mạo trong vụ án cụ thể sau này. Nhưng trường hợp chưa hoặc không có đối tượng mua nhãn mác, bao gói này về sản xuất thì không có chế tài hình sự để xử lý mà chỉ có thể xử phạt vi phạm hành chính.

* *Đối với hành vi xâm phạm bí mật thương mại:* khoản 2 và khoản 3 Điều 18.78 CPTPP có yêu cầu các bên thành viên phải quy định xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm bí mật thương mại. Hành vi cố ý xâm phạm bí mật thương mại trái phép dưới một trong các dạng truy cập vào một bí mật thương mại trong hệ thống máy tính; chiếm đoạt hoặc tiết lộ gian lận một bí mật thương mại (bao gồm cả sự trợ giúp của hệ thống máy tính). Khoản 3 Điều 18.78 CPTPP cũng gợi mở một số khuyến nghị cho các quốc gia về giới hạn phạm vi xử lý này trong những trường hợp cụ thể.

Vấn đề bảo hộ bí mật kinh doanh còn khá mới ở Việt Nam và thường chỉ được coi trọng ở các công ty lớn. Trong các công ty này, việc bảo vệ bí mật kinh doanh là một hoạt động mang tính sống còn đối với sản phẩm, hoạt động kinh doanh của họ. Tuy nhiên, hầu hết các doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn đang và tiếp tục có xu hướng xem nhẹ việc bảo hộ bí mật kinh doanh. Các vụ gián điệp kinh tế, mua chuộc nhân viên, phân tích ngược... vẫn diễn ra hàng năm với số lượng khá phổ biến, khiến nhiều doanh nghiệp lúng túng trong giải quyết vấn đề này. Điển hình như vụ Công ty CP Thực phẩm Tân Tân bị đối thủ cạnh tranh thiết kế ngược sản phẩm và tạo sản phẩm tương tự cùng những bổ sung và PR hiệu quả hơn khiến Công ty Tân Tân mất hẳn thị phần trên sản phẩm này.^{§§§}

Hiện nay, quy định xử lý đối với hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh cũng chưa thực sự nghiêm khắc, mới chỉ chủ yếu xử lý bằng biện pháp dân sự và hành chính. Một trong những lý do của tình trạng này là hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh khi ít ảnh hưởng lớn tới người tiêu dùng và toàn xã hội mà chỉ ảnh hưởng tới chủ sở hữu của nó. Tuy nhiên, nếu so sánh giữa trị giá bồi thường theo chế tài mà các chủ thể vi phạm phải thực hiện với những lợi ích mà hành vi xâm phạm đến bí mật kinh doanh mang lại cho họ là rất lớn, nên nhiều đối tượng vẫn bất

chấp để thực hiện hành vi vi phạm.^{¶¶¶} Một số quốc gia, đặc biệt là các quốc gia phát triển, đã quy định vấn đề TNHS đối với hành vi xâm phạm bí mật thương mại như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Pháp... Từ yêu cầu trong cam kết quốc tế đến thực tiễn và dự báo trong tương lai đều cho thấy cần phải quy định các hành vi trên đây là tội phạm trong BLHS.

- *Bổ sung dấu hiệu định khung hình phạt “phạm tội trên môi trường internet trong các tội xâm phạm SHTT” và “qua biên giới Việt Nam”.*

Thực tiễn đã cho thấy không chỉ các tội xâm phạm quyền SHTT mà các tội phạm trong lĩnh vực khác, thậm chí các tội phạm truyền thống cũng có thể thực hiện trên mạng internet. Hơn nữa, việc thực hiện trên internet đối với các tội xâm phạm quyền SHTT trở nên dễ dàng với mức độ gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng. Cùng với đó, tình trạng hàng lậu, hàng giả, hàng xâm phạm SHTT qua biên giới về Việt Nam để tiêu thụ cũng là một thực tế đáng lo ngại. Mặt khác, đối với các tội phạm về hàng giả (Điều 192, 193, 194, 195 BLHS năm 2015) tội phạm về hàng cấm (Điều 190, 191 BLHS năm 2015) - những hành vi có đối tượng hàng hóa vi phạm là hàng hóa “đặc biệt” - “giả” hoặc “bị cấm” đều đã quy định dấu hiệu “qua biên giới” là dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng. Hàng hóa vi phạm trong các tội xâm phạm

§§§ Xem: Nguyễn Lê Thành Minh, *Pháp luật Việt Nam về bảo hộ bí mật kinh doanh: Thực trạng và một số kiến nghị*, Tạp chí Công thương, số tháng 3/2020.

¶¶¶ Xem: Nguyễn Lê Thành Minh, *Pháp luật Việt Nam về bảo hộ bí mật kinh doanh: Thực trạng và một số kiến nghị*, Tạp chí Công thương, số tháng 3/2020.

quyền SHTT cũng là hàng hóa có yếu tố đặc biệt - “giả mạo”, đã cấu thành tội độc lập. Vì vậy, để đảm bảo tính đồng bộ và nguyên tắc phân hóa TNHS, cần thiết bổ sung tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “qua biên giới” tại khoản 2 các Điều 225 và 226 BLHS năm 2015.

- *Sửa đổi một số quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xâm phạm quyền SHCN để phân biệt rõ với hành vi phạm tội.* Một số quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN hiện nay như quy định tại Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ còn trùng lặp với quy định của Điều 226 BLHS 2015 về dấu hiệu giá trị hàng hóa vi phạm, từ đó, có thể tạo kẽ hở để xử phạt nhẹ bằng biện pháp hành chính đối với những hành vi nguy hiểm đáng kể mà phải xử lý hình sự. Vì vậy, ranh giới định lượng giữa vi phạm pháp luật hành chính và vi phạm hình sự cần phải điều chỉnh để tách bạch độc lập, cụ thể: nên giới hạn mức tối đa trong định lượng các dấu hiệu cấu thành vi phạm hành chính theo Nghị định số 99/2013.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bản án số 07/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- [2]. Bản án số 41/2020/HSST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3]. Bộ Khoa học và Công nghệ, Đề án “Chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ giai đoạn 2018 – 2030”.
- [4]. QK, Công ty ROYAL Việt Nam: Bị phạt trên 500 triệu vì vi phạm pháp luật bản quyền, đăng trên Báo Thanh tra online, ngày 29/12/2017. Nguồn <https://thanhtra.com.vn/thanh-tra/xu-ly-sau-thanh-tra/Cong-ty-ROYAL-Viet-Nam-Bi-phat-tren-500-trieu-vi-vi-pham-phap-luat-ban-quyen-128989.html>.
- [5]. Kết luận giám định số 161/DV/C54B ngày 6-1-2017 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh.
- [6]. Lê Đăng Doanh – PGS.TS. Cao Thị Oanh (chủ biên) (2017), *Hệ thống Pháp luật Hình sự Việt Nam – Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) – tập 1*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội
- [7]. Lê Xuân Lộc, Trần Nhân Chính, Trần Anh Đức, *Hạn chế trong việc xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số*, Tham luận hội thảo “Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ xét trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0”, Trường Đại học Luật Hà Nội, 24/11/2020, tr121
- [8]. Nguyễn Lê Thành Minh, *Pháp luật Việt Nam về bảo hộ bí mật kinh doanh: Thực trạng và một số kiến nghị*, Tạp chí Công thương, số tháng 3/2020.
- [9]. Nguyễn Ngọc Hòa (2013), *Tội phạm và cấu thành tội phạm*. Nxb. Công an nhân dân
- [10]. Phan Đức, Vi phạm về sở hữu trí tuệ ngày càng tinh vi, đăng trên Báo Công an nhân dân online ngày 28/10/2021. Nguồn: <https://cand.com.vn/Thi-truong/vi-pham-ve-so-huu-tri-tue-ngay-cang-tinh-vi-i632902/#:~:text=C%C3%A1c%20h%C3%A0nh%20vi%20vi%20ph%E1%BA%A1m,t%C3%AAn%20doanh%20nghe%20BB%87p%3B%20x%C3%A2m%20ph%E1%BA%A1m>.
- [11]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm (quyển 1)*, Nxb. CAND, Hà Nội
- [12]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019),

Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân

[13]. Văn bản số 3250/BTP-PLHSHC ngày 26/8/2019 của Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát vướng mắc trong việc xử lý tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và đề xuất hướng giải quyết.

[14]. Võ Khánh Vinh (2020), Chính sách pháp luật (Giáo trình sau đại học). Nxb. Khoa học Xã hội.

Địa chỉ tác giả: Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao.

Email: ngvtung2003@gmail.com